| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CẨM KHÊ**<br>**TỈNH PHÚ THỌ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Đôc lâp - Tư do - Hanh Phúc** |

Bản án số: 47/2021/HS-ST
Ngày 16 - 7 - 2021

**NHÂN DANH**
**N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ - TỈNH PHÚ THỌ**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ninh Thị Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Vũ Mạnh Cường

2. Bà Phan Thị Ánh Duyên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thế Vinh - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2021/HSST ngày 14/6/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN TIẾN S (tên gọi khác: không) - Sinh năm 1991, tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: khu C, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Q - Sinh năm 1968 và bà: Nguyễn Thị C - Sinh năm 1968; có vợ là Trần Thị Thu H, sinh năm 1992 và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 60/2013/HSST ngày 12/9/2013, Nguyễn Tiến S bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê xử phạt 18 tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Gây rối trật tự công cộng". S đã chấp hành xong hình phạt 25/4/2015.

Danh, chỉ bản số 026 ngày 20 tháng 01 năm 2021 lập tại: Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/01/2021, áp dụng biện pháp tạm giam ngày 26/01/2021. Hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Phú Thọ (có mặt).

2. NGUYỄN ANH D (tên gọi khác: không) - Sinh năm 1997, tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: khu Q, Thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc B - Sinh năm 1975 và bà: Nguyễn Thị H - Sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Danh, chỉ bản số 025 ngày 18 tháng 01 năm 2021 lập tại: Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/01/2021, áp dụng biện pháp tạm giam ngày 26/01/2021. Hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Phú Thọ (có mặt).

*+ Người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1996. Địa chỉ: khu G, Thị trấn C, huyện C, Phú Thọ (vắng mặt)

2. Lê Văn T1, sinh năm 1990. Địa chỉ: khu G, Thị trấn C, huyện C, Phú Thọ (có mặt)

3. Trần Thị Thu H, sinh năm 1992. Địa chỉ: khu C, xã T, huyện C, Phú Thọ (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 19 giờ 20 phút ngày 18/01/2021, tại đoạn đường liên khu thuộc khu Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ, cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê phối hợp với Công an thị trấn C phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Anh D, sinh năm 1997, nơi cư trú: Khu Q, thị trấn C, huyện C đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để bán. Vật chứng thu giữ: (thu trên người D)

- 01 gói nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm có viền màu xanh, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể, màu trắng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh đã cũ, bên trong lắp 01 sim số 0968.177.851.

- 01 chứng minh nhân dân và 01 đăng ký xe mô tô đều mang tên Nguyễn Anh D.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS: 19G1 – 39751.

- 01 ví giả da màu đen đã cũ.

- 2.900.000đ (Hai triệu chín trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam.

Tại chỗ, D khai nhận 01 gói nilon màu trắng này bên trong là ma tuý "đá" (Methamphetamine), D cất giấu với mục đích để bán cho Nguyễn Văn T, sinh năm 1996 ở khu G, thị trấn C, huyện C, nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, bắt quả tang. Cùng ngày, cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã ra quyết định tạm giữ đối với D.

Ngày 18/01/2021, cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của D nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 19/01/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã ra Quyết định số 21 trưng cầu giám định đối với chất rắn dạng tinh thể, màu trắng chứa trong 01 gói nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm có viền màu xanh thu giữ của D. Tại Kết luận giám định số 205/KLGĐ ngày 22/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: "*Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilon màu trắng một đầu có khuy bấm và viền màu xanh trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy; có khối lượng 0,135 gam, loại: Methamphetamine.*

***Methamphetamine** là chất ma túy, có số thứ tự 323 mục IIC - Danh mục II Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định danh mục các chất ma tuý và tiền chất."*

*Quá trình điều tra đã xác định được như sau*: Khoảng 19 giờ ngày 18/01/2021, Nguyễn Anh D đang ở nhà tại khu Q, thị trấn C, huyện C thì có Nguyễn Văn T, sinh năm 1996 ở khu G, thị trấn C, huyện C sử dụng điện thoại nhãn hiệu Nokia lắp sim số 0364.867.133 gọi điện đến số điện thoại 0968.177.851 của D. Qua điện thoại, T hỏi mua của D 500.000đồng ma túy "đá" (Methamphetamine). D đồng ý và hẹn T đến đoạn đường liên khu gần trường mầm non S thuộc khu Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ để mua bán ma túy. Sau đó, D lấy gói ma túy có sẵn ở nhà đúc vào túi quần đang mặc rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 19G1 – 39751 đến chỗ hẹn. Khi D đang đứng chờ T thì bị Công an huyện Cẩm Khê phát hiện, bắt quả tang như đã nêu.

Tại cơ quan điều tra, D còn khai nhận, ngoài lần bán ma túy cho T bị phát hiện, bắt quả tang như đã nêu thì D còn 02 lần bán ma túy đá (Methamphetamine) cho T, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 16 giờ ngày 16/01/2021, tại đoạn đường liên khu gần trường mầm non Sơn Nga thuộc khu Quang Trung, thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, D bán cho T 01 gói ma túy giá 500.000đồng.

Lần 2: Khoảng 18 giờ ngày 17/01/2021, tại đoạn đường liên khu gần trường mầm non S thuộc khu Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ, D bán cho T 01 gói ma túy giá 400.000đồng.

Cả hai lần mua bán ma túy này, T đều sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ, bên trong lắp sim số 0364.867.133 gọi điện số điện thoại 0968.177.851 của D để trao đổi mua bán ma túy.

Ngày 19/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã triệu tập Nguyễn Văn T, sinh năm 1996 ở khu G, thị trấn C, huyện C để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, T đã thừa nhận hành vi mua ma túy của D như D đã khai và tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ, bên trong lắp sim số 0364.867.133. T khai nhận đây là điện thoại dùng để gọi cho D hỏi mua ma túy. Đối với số ma túy T mua của D, T đã sử dụng hết một mình.

Về nguồn gốc số ma tuý bị bắt quả tang và số ma túy mà D bán cho T, D khai mua của Nguyễn Tiến S, sinh năm 1991, ở khu C, xã T, huyện , cụ thể:

Lần 1: Khoảng 19 giờ 45 phút, ngày 13/1/2021, tại nhà của Nguyễn Tiến S ở khu C, xã T, huyện C, D mua của S 01 gói ma túy với giá 300.000đồng.

Lần 2: Khoảng 20 giờ ngày 14/1/2021, tại nhà của Nguyễn Tiến S ở khu C, xã T, huyện Cẩm Khê, D mua của S 01 gói ma túy với giá 300.000đồng.

Lần 3: Khoảng 12 giờ trưa, ngày 18/1/2021, tại nhà của Nguyễn Tiến S ở khu C, xã T, huyện C, D mua của S 01 gói ma túy với giá 600.000đồng.

Cả ba lần mua bán ma túy này, D đều sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh đã cũ, bên trong lắp sim số 0968.177.851 gọi đến số điện thoại 0379.903.545 của S để trao đổi mua bán ma túy. Sau khi mua được ma túy của S, D sử dụng một phần, còn lại D bán cho T. Số tiền bán ma túy D đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 19/1/2021, cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Tiến S ở khu C, xã T, huyện C. Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm, viền màu xanh, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng tại túi phía trước của gấu bằng bông đặt tại giá nhựa trong phòng ngủ đầu tiên bên phải từ ngoài cửa vào.

- 01 gói nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm, viền màu xanh, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được phát hiện tại dưới sàn đất phía bên trái cạnh tường của cửa ra vào phòng khách.

Cùng ngày, cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê ra đã Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Tiến S.

Tại cơ quan điều tra, S khai nhận 02 gói nilon thu giữ tại nhà S là ma túy "đá", S tàng trữ để sử dụng cho bản thân và bán cho người khác, đồng thời S tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, bên trong lắp sim số 0379.903.545, đây là điện thoại S dùng để liên lạc bán ma túy.

Ngày 21/01/2021, cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã ra quyết định trưng cầu giám định số 25 đối với chất rắn dạng tinh thể, màu trắng chứa trong 02 gói nilon thu giữ tại nơi ở của S. Tại Kết luận giám định số 214/KLGĐ ngày 25/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, kết luận:

"*Chất rắn dạng tinh thể màu trắng được chứa bên trong 01 gói nilon màu trắng một đầu có khuy bấm, có viền màu xanh trong Bì niêm phong số 01 gửi đến giám định là ma túy; có khối lượng là: 0,217 gam, loại: Methamphetamine.*

*Chất rắn dạng tinh thể màu trắng được chứa bên trong 01 gói nilon màu trắng một đầu có khuy bấm, có viền màu xanh trong Bì niêm phong số 02 gửi đến giám định là ma túy; có khối lượng là: 0,062 gam, loại: Methamphetamine.*

***Methamphetamine** là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự: 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ"*

Tại cơ quan điều tra, S khai nhận đã bán ma túy cho D như D đã khai. Ngoài ra, S còn khai nhận 04 lần bán ma túy đá (Methamphetamine) cho Lê Văn T1, sinh năm 1990 ở khu G, thị trấn C, huyện C, cụ thể:

Lần 1: Vào đầu tháng 1/2021, tại nhà của S ở khu C, xã T, huyện C, S bán cho T1 01 gói ma tuý với giá 300.000đồng

Lần 2: Vào trưa ngày 18/01/2021, tại nhà của S ở khu C, xã T, huyện C, S bán cho T1 01 gói ma tuý với giá 300.000đ.

Lần 3: Vào chiều ngày 18/01/2021, tại nhà của S ở khu C, xã T, huyện C, S bán cho T1 01 gói ma tuý với giá 500.000đ.

Lần 4: Vào chiều ngày 19/01/2021, T1 gọi điện cho S hỏi mua 500.000đ tiền ma túy. S đồng ý và bảo T1 gửi tiền vào số tài khoản 1018750029 của S mở tại ngân hàng VietcomBank rồi lên nhà S lấy ma túy. Tuy nhiên, lần này S chưa giao được ma túy cho T1 thì bị Công an huyện Cẩm Khê triệu tập.

Các lần mua bán ma túy này, T1 đều sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Sony Eperia màu đen đã cũ, bên trong lắp sim số 0966.460.040 gọi đến số điện thoại 0379.903.545 của S để trao đổi mua bán ma túy.

Ngày 20/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã triệu tập T1 để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, T1 thừa nhận hành vi mua ma túy của S như S đã khai và tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Eperia màu đen đã cũ, bên trong lắp sim số 0966.460.040, T1 khai nhận đây là

điện thoại T1 dùng để gọi cho S hỏi mua ma túy. Số ma túy đã mua lần 1 và lần 2, sau khi mua được T1 sử dụng hết một mình. Đối với số ma túy mà T1 mua của S lần 3, sau khi mua được ma túy, T1 đi tìm nơi để sử dụng thì gặp Hoàng Anh T, sinh năm 1992 ở khu Q, thị trấn C, huyện C ( là bạn của T1), T2 hỏi T1 cho sử dụng ma túy cùng, T1 đồng ý. Sau đó, cả 2 đã sử dụng hết. Còn ở lần mua ma túy thứ tư, do không có tài khoản ngân hàng nên T1 đã nhờ anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1985 ở khu V, thị trấn C, huyện C chuyển cho S số tiền 500.000đ (khi T1 nhờ chuyển tiền anh H không biết T1 dùng để mua ma túy). Sau đó, T1 nhờ Hoàng Anh T2 chở T1 lên nhà S để lấy ma túy nhưng không lấy được. Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã triệu tập Hoàng Anh T2 đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, T2 thừa nhận hành vi sử dụng ma túy cùng T1 như T1 đã khai.

Về nguồn gốc ma túy mà S đã bán cho D và T1, số ma túy bị Cơ quan điều tra thu giữ S khai nhận: Vào khoảng đầu tháng 01/2021, S bắt xe khách xuống bến xe Mỹ Đình thì gặp một người đàn ông S không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu, S mua của người đàn ông này 01 gói ma túy đá (Methamphetamine) với giá 2.000.000đồng . Số ma túy mua được S sử dụng cho bản thân và bán cho D ,T1, còn lại thì bị cơ quan CSĐT công an huyện Cẩm Khê thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại nhà ở của S. Số tiền bán ma túy S đã tiêu sài cá nhân hết. Còn số tiền 500.000đ T1 chuyển vào tài khoản của S, do tài khoản và thẻ ngân hàng chị Trần Thị Thu H ( là vợ S) sử dụng nên S chưa rút đươc tiền. Ngày 15/4/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã triệu tập chị H đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, chị H thừa nhận có sử dụng số tài khoản ngân hàng như S đã khai, quá trình sử dụng chị kiểm tra thấy trong tài khoản có tiền nên đã sử dụng hết, bản thân chị H không biết số tiền 500.000đ có trong tài khoản là do S bán ma túy cho T1 mà có và chị cũng không biết việc S sử dụng số tài khoản trên để mua bán ma túy. Cùng ngày, chị H đã tự nguyện giao nộp số tiền 500.000đ.

Đối với số ma túy mà S bán cho D và T1, số ma túy mà D bán cho T, do các đối tượng đã sử dụng hết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê không thu giữ được do đó không xác định được khối lượng ma túy mà các đối tượng đã mua bán với nhau.

Trong vụ án này, anh Nguyễn Việt H đã chuyển hộ T1 500.000đ cho S để mua ma túy, tuy nhiên khi chuyển tiền anh H không biết T1 chuyển tiền để mua ma túy nên Cơ quan CSĐT công an huyện Cẩm Khê không đề cập xử lý là phù hợp, và người đàn ông đã bán ma túy cho S do S không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu nên Cơ quan CSĐT công an huyện Cẩm Khê không xác minh, làm rõ được.

Ngày 18/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê tiến hành kiểm tra ma túy đối với Nguyễn Anh D, kết quả: Nguyễn Anh D dương tính với

ma túy Methamphetamine. Ngày 19/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã tiến hành kiểm tra ma túy đối với Nguyễn Văn T, Nguyễn Tiến S, kết quả: Nguyễn Văn T, Nguyễn Tiến S đều dương tính với ma túy Methamphetamine. Ngày 20/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã tiến hành kiểm tra ma túy đối với Lê Văn T1, Hoàng Anh T2, kết quả: Lê Văn T1, Hoàng Anh T2 đều dương tính với ma túy Methamphetamine. Trên cở kết quả kiểm tra ma túy và lời khai của Nguyễn Tiến S, Nguyễn Anh D, Lê Văn T1, Nguyễn Văn T, Hoàng Anh T2, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã ra quyết định chuyển vụ việc vi phạm hành chính đến Công an huyện Cẩm Khê, sau đó Công an huyện Cẩm Khê đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 29/CT-VKSCK-HS ngày 11/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Tiến S và Nguyễn Anh D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 251; điểm r, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bị cáo Nguyễn Tiến S và Nguyễn Anh D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Phạt bị cáo Nguyễn Tiến S 08 (tám) năm tù. Phạt bị cáo Nguyễn Anh D 07 (bẩy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

*Về vật chứng vụ án*: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 205/KLGĐ được dán kín, mặt trước bì giấy có ghi "Hoàn lại 0,108 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng, cùng T1 bộ bao gói gửi đến giám định…"; 01 bì niêm phong số 214/KLGĐ được dán kín, mặt trước bì số 01 "Hoàn lại 0,143 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng… cùng T1 bộ bao gói gửi đến giám định…" và 01 bì niêm phong số 214/KLGĐ được dán kín, mặt trước bì số 02 "Hoàn lại 0,022 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng… cùng T1 bộ bao gói gửi đến giám định…" của Phòng KTHS- Công an tỉnh Phú Thọ và 04 sim điện thoại di động gồm: sim số thuê bao 0968.177.851; sim số thuê bao 0379.903.545; sim số thuê bao 0364.867.133; sim số thuê bao 0966.460.040.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY XPERIA, màu đen; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE màu xanh

đen- bạc, đã cũ BKS: 19G1 – 397.51 (kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 031632 do Công an huyện Cẩm Khê cấp ngày 13/11/2019 chủ xe mang tên Nguyễn Anh D).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000đồng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Anh D: 01 chứng minh nhân dân số 132299868 do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 06/5/2019 và 01 ví giả da màu đen đã cũ.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Anh D 2.900.000đồng, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Thu hồi của bị cáo Nguyễn Tiến S số tiền 2.300.000đồng; của bị cáo Nguyễn Anh D số tiền 900.000đồng, để tịch thu nộp ngân sách nhà nước

*Về án phí*: Các bị cáo đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa, sớm trở về với gia đình và xã hội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận T1 bộ hành vi phạm tội của mình là cùng nhau mua bán ma túy loại *Methamphetamine,* nhằm mục đích để sử dụng và bán cho người khác để thu lời bất chính và bị bắt quả tang vào hồi 19 giờ 20 phút ngày 18/01/2021, tại đoạn đường liên khu thuộc khu Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ, sau khi bị bắt giữ các bị cáo đã tự khai nhận nhiều lần mua bán ma túy khác như Cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có nghĩa vụ liên quan, phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, vậy có đủ căn cứ pháp lý để kết luận các bị

cáo Nguyễn Tiến S và Nguyễn Anh D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự

*Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy*

*...*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

*...*

*b) Phạm tội 02 lần trở lên;*

*..."*

+ Xét tính chất, mức độ nghiêm T của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà n- ớc về chất ma tuý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm sức khoẻ và sự phát triển giống nòi của dân tộc, gây bất bình trong nhân dân, hơn nữa ma tuý còn là tệ nạn xã hội đang đ- ợc Đảng và Nhà n- ớc ta nghiêm cấm, bài trừ bởi nó là mầm mống gây nên các hậu quả nghiêm trọng khác, vì vậy cần phải đ- ợc xử lý nghiêm để giáo dục các bị cáo và làm g- ơng cho ng- ời khác.

Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo vì sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải và tự thú, các bị cáo đ- ợc h- ởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành ng- ời tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên xét về nhân thân của các bị cáo thì Nguyễn Tiến S bản thân đã có lần vi phạm pháp luật nhưng không lấy đó làm bài học cho chính mình, nay lại tiếp tục vi phạm, nhân thân xấu nên phải chịu mức hình phạt cao hơn đối với bị cáo Nguyễn Anh D.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc T1 bộ tài tản*". Xét thấy bị cáo Nguyễn Tiến S có tài sản nhưng trị giá không lớn, thu nhập thấp không ổn định, bị cáo Nguyễn Anh D sống cùng bố mẹ, phụ thuộc gia đình không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3]. Về vật chứng vụ án: Xét thấy các vật chứng gồm: 03 bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú thọ được dán kín, bên trong có ma túy, sau khi giám định còn lại. Đây là vật có liên quan đến tội phạm, vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Các vật chứng gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, màu xanh lắp sim số thuê bao 0968.177.851; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu hồng lắp sim số thuê bao 0379.903.545; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen lắp sim số thuê bao 0364.867.133; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY XPERIA, màu đen lắp sim số thuê bao 0966.460.040. Đây là vật có liên quan đến tội phạm, các bị cáo và những người liên quan dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu để nộp ngân sách nhà nước và tiêu hủy các thẻ sim vì không còn giá trị sử dụng.

Riêng 01 xe máy nhãn hiệu HONDAWAVE màu xanh đen bạc, đã cũ BKS: 19G1 – 397.51 (kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 031632 do Công an huyện Cẩm Khê cấp ngày 13/11/2019 chủ xe mang tên Nguyễn Anh D). Đây là tài sản của bị cáo Nguyễn Anh D nhưng D đã dùng vào việc thực hiện tội phạm (làm phương tiện đi mua bán ma túy) nên cần tịch thu để nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

Đối với vật chứng là số tiền 500.000đồng do chị Trần Thị Thu H là vợ của bị cáo Nguyễn Tiến S đã nộp thay cho bị cáo, đây là tiền do phạm tội mà có (do S bán ma túy mà có) nên tịch thu để nộp ngân sách nhà nước.

Còn lại: số tiền 2.900.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân số 132299868 và 01 ví giả da màu đen đã cũ, thu giữ của bị cáo Nguyễn Anh D, đây là tài sản của bị cáo D không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ số tiền 2.900.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra cần thu hồi của bị cáo Nguyễn Tiến S số tiền 2.300.000đồng; của bị cáo Nguyễn Anh D số tiền 900.000đồng, là tiền do phạm tội mà có  để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[4]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Tiến S và Nguyễn Anh D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 251; điểm r, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến S và Nguyễn Anh D phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến S 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 19/01/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh D 07 (Bẩy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 18/01/2021.

[2]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 205/KLGĐ được dán kín, mặt trước bì giấy có ghi "Hoàn lại 0,108 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng, cùng T1 bộ bao gói gửi đến giám định…"; 01 bì niêm phong số 214/KLGĐ được dán kín, mặt trước bì số 01 "Hoàn lại 0,143 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng… cùng T1 bộ bao gói gửi đến giám định…" và 01 bì niêm phong số 214/KLGĐ được dán kín, mặt trước bì số 02 "Hoàn lại 0,022 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng… cùng T1 bộ bao gói gửi đến giám định…" của Phòng KTHS- Công an tỉnh Phú Thọ và 04 sim điện thoại di động gồm: sim số thuê bao 0968.177.851 của Nguyễn Anh D; sim số thuê bao 0379.903.545 của Nguyễn Tiến S; sim số thuê bao 0364.867.133 của Nguyễn Văn T; sim số thuê bao 0966.460.040 của Lê Văn T1.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, màu xanh của Nguyễn Anh D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu hồng của Nguyễn Tiến S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY XPERIA, màu đen của Lê Văn T1; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE màu xanh đen- bạc, đã cũ BKS: 19G1 – 397.51 của Nguyễn Anh D (kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 031632 do Công an huyện Cẩm Khê cấp ngày 13/11/2019 chủ xe mang tên Nguyễn Anh D).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) do chị Trần Thị Thu H là vợ của bị cáo S nộp thay.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Anh D: 01 chứng minh nhân dân số 132299868 do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 06/5/2019 mang tên Nguyễn Anh D và 01 ví giả da màu đen, đã cũ.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Anh D số tiền 2.900.000đ (Hai triệu chín trăm nghìn đồng), nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm khê, tỉnh Phú Thọ ngày 11/6/2021).

- Thu hồi của bị cáo Nguyễn Tiến S số tiền 2.300.000đồng; của bị cáo Nguyễn Anh D số tiền 900.000đồng, để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[3]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến S và Nguyễn Anh D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ninh Thị Hồng**

*Nơi nhận:*
- VKSND tỉnh Phú Thọ, huyện CK;
- CQĐT - Công an huyện Cẩm khê;
- CQCSTHAHS-CA huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Khê;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Tiên Lương;
- UBND Thị trấn Cẩm Khê;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VP, THAHS./.